



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐỖ THỊ THANH VÂN

**ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU
PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
KẾ TOÁN AAC**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ KẾ TOÁN

Mã số: 60.34.03.01

Đà Nẵng - Năm 2017

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐN

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHẠM HOÀI HƯƠNG

Phản biện 1: PGS.TS Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Tâm

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 04 năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hoạt động kiểm toán đã có lịch sử phát triển lâu đời và gắn liền với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của loài người. Để phục vụ cho nhu cầu đa dạng của xã hội, những lĩnh vực và loại hình kiểm toán khác nhau đã hình thành trong đó kiểm toán độc lập đặc biệt là hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) là hoạt động rất phát triển trong nền kinh tế thị trường hiện nay.

Tại công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Kiểm toán và Kế toán AAC, việc đánh giá và vận dụng mức trọng yếu được thực hiện theo quy trình kiểm toán do hội kiểm toán viên (KTV) hành nghề Việt Nam (VACPA) ban hành. Quy trình kiểm toán này được phần lớn các công ty kiểm toán Việt Nam áp dụng. Do đó, việc nghiên cứu đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC) với các tình huống kiểm toán đa dạng có thể gợi ý cho các công ty kiểm toán khác ở Việt Nam hoàn thiện quá trình đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC.

Qua thực tế tìm hiểu, quy trình đánh giá và vận dụng mức trọng yếu tại AAC giúp KTV có thể xác định được phạm vi, lịch trình kiểm toán tuy nhiên quy trình này vẫn còn một số điểm hạn chế như:

- AAC thực hiện xác định mức trọng yếu của tập đoàn giống như xác định mức trọng yếu của một công ty riêng lẻ, các đơn vị thành viên xác định mức trọng yếu riêng lẻ mà không xem trong mối quan hệ với tập đoàn. Hơn nữa, KTV (KTV) chưa xem xét đến việc phân loại đơn vị thành viên quan trọng và đơn vị thành viên không quan trọng.

- Việc lựa chọn tỷ lệ phần trăm (%) để xác định mức trọng yếu tổng thể BCTC, mức trọng yếu thực hiện và ngưỡng sai sót có thể bỏ

qua phụ thuộc vào xét đoán của KTV, phần lớn KTV đều dựa trên đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ để đưa ra tỷ lệ phần trăm áp dụng mà chưa xem xét đến mối quan hệ giữa rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát.

- Mức trọng yếu thực hiện của BCTC được sử dụng làm mức trọng yếu cho khoản mục. Việc sử dụng mức trọng yếu thực hiện của BCTC làm mức trọng yếu cho khoản mục là chưa phù hợp vì khoản mục chỉ là bộ phận của BCTC do đó mức trọng yếu cho khoản mục phải nhỏ hơn mức trọng yếu thực hiện của BCTC. Hơn nữa, điều này dẫn đến việc đánh giá ảnh hưởng của sai phạm khi đưa ra ý kiến kiểm toán không được rõ ràng trong trường hợp phân biệt giữa sai phạm trọng yếu nhưng không lan tỏa và sai phạm trọng yếu và lan tỏa. Do sự không rõ ràng này nên KTV thường đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ hơn là ý kiến kiểm toán trái ngược chỉ trừ một vài trường hợp định tính ví dụ sai phạm làm cho kết quả kinh doanh chuyển từ lãi sang lỗ hoặc ngược lại... Ngoài ra, đối với trường hợp KTV đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ hoặc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán do giới hạn phạm vi kiểm toán, AAC chưa đưa ra tiêu chí để xác định trường hợp nào đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ, trường hợp nào đưa ra ý kiến từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán.

Với những hạn chế nêu trên, tôi đã chọn đề tài "**Đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**" làm đề tài nghiên cứu cho luận văn thạc sĩ chuyên ngành kế toán của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Phân tích thực trạng đánh giá và vận dụng trọng yếu phục kiểm toán BCTC tại AAC. Đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân trong công tác đánh giá và vận dụng mức trọng yếu.

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện đánh giá và vận dụng trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu

Đề tài tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC.

Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài vận dụng các phương pháp trong quá trình nghiên cứu như: phương pháp nghiên cứu tài liệu, phân tích, tổng hợp... để phân tích, đánh giá thực tiễn về việc đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC từ đó đưa ra các đề xuất nhằm hoàn thiện đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mục lục, mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được chia thành 3 chương với kết cấu như sau:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính.

Chương 2: Thực trạng đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤ THUỘC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.1. KHÁI NIỆM VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA MỨC TRỌNG YẾU TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.1.1. Khái niệm trọng yếu trong kế toán và kiểm toán

Khái niệm trọng yếu trong kế toán

Trong kế toán, theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VAS 01 - Chuẩn mực chung, đoạn 09 định nghĩa "Thông tin được coi là trọng yếu trong trường hợp nếu thiếu thông tin hoặc thiếu chính xác của thông tin đó có thể làm sai lệch đáng kể BCTC, làm ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng BCTC". Tính trọng yếu phụ thuộc vào độ lớn và tính chất của thông tin hoặc các sai sót được đánh giá trong hoàn cảnh cụ thể. Tính trọng yếu của thông tin phải được xem xét trên cả phương diện định lượng và định tính".

Khái niệm trọng yếu trong kiểm toán

Theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế (ISA) số 320 - Mức trọng yếu trong lập kế hoạch và thực hiện kiểm toán, mức trọng yếu được hiểu như sau:

- Những sai sót, bao gồm cả việc bỏ sót, được coi là trọng yếu nếu những sai sót này, khi xét riêng lẻ hoặc tổng hợp lại có thể ảnh hưởng tới quyết định kinh tế của người sử dụng BCTC.

- Những xét đoán về mức trọng yếu được thực hiện trong từng trường hợp cụ thể và bị ảnh hưởng bởi quy mô hay bản chất của sai sót, hoặc kết hợp cả hai.

- Những xét đoán về các vấn đề trọng yếu đối với người sử dụng BCTC dựa trên nhu cầu chung đối với thông tin tài chính của

một nhóm người sử dụng BCTC. Những ảnh hưởng tiềm tàng của các sai sót đến một số ít người sử dụng BCTC mà nhu cầu của họ có nhiều khác biệt so với phần lớn những người sử dụng thông tin trên BCTC sẽ không được xét đến.

1.1.2. Tầm quan trọng của mức trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính

Việc đánh giá và vận dụng mức trọng yếu cho phép KTV có định hướng và lập kế hoạch tốt hơn bằng cách tập trung vào các tài khoản và chu trình quan trọng, giúp KTV thực hiện cuộc kiểm toán một cách có hiệu quả, các thủ tục kiểm toán được thiết kế và thực hiện phù hợp với chi phí và thời gian dành cho cuộc kiểm toán. Đồng thời, việc vận dụng trọng yếu giúp cho KTV có đủ cơ sở để trình bày ý kiến kiểm toán phù hợp.

1.2. ĐÁNH GIÁ MỨC TRỌNG YẾU

KTV phải xác định mức trọng yếu khi lập kế hoạch kiểm toán, và có thể điều chỉnh mức trọng yếu trong quá trình thực hiện cuộc kiểm toán.

1.2.1. Xác định mức trọng yếu tổng thể của báo cáo tài chính

Mức trọng yếu tổng thể của BCTC là mức giá trị mà KTV xác định ở cấp độ toàn bộ BCTC, có thể ảnh hưởng đến quyết định của người sử dụng BCTC. Mức trọng yếu này là cơ sở để KTV kết luận rằng BCTC có trình bày trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu hay không.

Có 3 bước để xác định mức trọng yếu tổng thể:

- (1) Xác định tiêu chí làm cơ sở xác định mức trọng yếu
- (2) Xác định dữ liệu tài chính phù hợp với tiêu chí đã chọn
- (3) Xác định tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng cho tiêu chí đã chọn

Xác định tiêu chí làm cơ sở xác định mức trọng yếu

Việc lựa chọn tiêu chí xác định mức trọng yếu phụ thuộc vào các khoản mục trên BCTC mà người sử dụng BCTC quan tâm.

Ngoài ra việc xác định tiêu chí làm cơ sở xác định mức trọng yếu còn ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Đặc điểm của doanh nghiệp và ngành nghề; Cấu trúc vốn chủ sở hữu và cách thức đơn vị huy động vốn; Khả năng thay đổi tương đối của tiêu chí đã được xác định; Những thay đổi liên quan trong ngành nghề hay môi trường kinh doanh mà đơn vị đang hoạt động.

Xác định dữ liệu tài chính phù hợp với tiêu chí đã chọn

Thông thường, khi KTV lập kế hoạch kiểm toán, số liệu của năm hiện tại thường chưa có bởi vì việc lập kế hoạch kiểm toán được thực hiện trước thời điểm kết thúc năm tài chính. KTV thường sử dụng các số liệu kinh doanh và tình hình tài chính các năm/kỳ trước, các số liệu về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính bắt đầu từ đầu năm/kỳ này lũy kế cho đến cuối năm/kỳ hiện tại, kế hoạch hay dự đoán cho kỳ hiện tại, được điều chỉnh khi có biến động lớn theo từng trường hợp.

Xác định tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng cho tiêu chí đã chọn

Việc xác định tỷ lệ phần trăm (%) tùy thuộc vào tiêu chí lựa chọn. KTV phải sử dụng xét đoán chuyên môn khi xác định tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng cho tiêu chí đã lựa chọn. Theo tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kiểm toán số 320 do VACPA ban hành thì tỷ lệ % áp dụng như sau: 5% đến 10% lợi nhuận trước thuế; 1% đến 2% tổng tài sản; 1% đến 5% vốn chủ sở hữu; 0.5% đến 1% tổng doanh thu

Các phương pháp xác định mức trọng yếu

Có 4 cách sau để xác định: Áp dụng một tỷ lệ đơn nhất; Áp dụng tỷ lệ tùy theo quy mô của đơn vị được kiểm toán; Áp dụng phương pháp bình quân; Áp dụng công thức có sẵn.

1.2.2. Xác định mức trọng yếu thực hiện

Theo VSA 320, mức trọng yếu thực hiện là mức giá trị do KTV xác định ở mức thấp hơn mức trọng yếu đối với tổng thể BCTC nhằm giảm xuống một mức độ thấp hợp lý khả năng các sai sót không được điều chỉnh và không được phát hiện khi tổng hợp lại sẽ vượt quá mức trọng yếu đối với tổng thể BCTC.

KTV thường xác định mức trọng yếu thực hiện bằng một tỷ lệ phần trăm (%) của mức trọng yếu tổng thể của BCTC. Theo chương trình kiểm toán mẫu ban hành năm 2013 của VACPA, mức trọng yếu thực hiện thường xác định trong khoảng từ 50% đến 75% mức trọng yếu tổng thể BCTC. Việc xác định bao nhiêu phần trăm (%) thì cần sự xét đoán chuyên môn của KTV. KTV cần quan tâm đến các yếu tố như: sự hiểu biết về doanh nghiệp được kiểm toán và được cập nhật thay đổi trong suốt quá trình thực hiện các thủ tục đánh giá rủi ro, bản chất, phạm vi của những sai phạm đã phát hiện trong các cuộc kiểm toán trước và đánh giá của KTV về rủi ro sai phạm trong kỳ hiện tại.

1.2.3. Xác định mức trọng yếu cho nhóm giao dịch, số dư tài khoản và thông tin thuyết minh trên BCTC

Sau khi KTV đã có xác định được mức trọng yếu thực hiện, mức trọng yếu này cần được xác định cho từng khoản mục trên BCTC. KTV có thể sử dụng các cách sau đây để xác định mức trọng yếu cho từng khoản mục trên BCTC: Xét đoán của KTV; Phương pháp hệ số; Phương pháp dựa vào số lượng bút toán điều chỉnh năm trước; Phương pháp sử dụng công thức toán học. KTV cũng cần cân nhắc các yếu tố định tính khi xác định mức trọng yếu cho từng khoản mục. Ví dụ: Kết quả của thủ tục phân tích; Các bút toán điều chỉnh trong cuộc kiểm toán trước đó; Hậu quả của những sai phạm; Chi phí kiểm toán đối với các khoản mục...

VSA 320, không bắt buộc xác định mức trọng yếu cho tất cả các khoản mục trên BCTC trừ những trường hợp cụ thể của đơn vị được kiểm toán, nếu có một hoặc một số nhóm các giao dịch, số dư tài khoản hoặc thông tin thuyết minh (nếu xét riêng lẻ) có sai phạm với mức thấp hơn mức trọng yếu đối với tổng thể BCTC nhưng có thể ảnh hưởng (nếu xét tổng thể) đến quyết định kinh tế của người sử dụng BCTC, thì KTV phải xác định mức trọng yếu hoặc các mức trọng yếu áp dụng cho từng nhóm giao dịch, số dư tài khoản hay thông tin thuyết minh.

1.2.4. Ngưỡng sai sót có thể bỏ qua

Ngưỡng sai sót có thể bỏ qua không phải là mức trọng yếu nhưng việc xác định ngưỡng này giúp KTV loại bỏ những sai phạm nhỏ ngay cả khi tổng hợp lại cũng không đủ gây ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC. Các sai phạm dưới ngưỡng sai sót không đáng kể sẽ không cần tổng hợp lại khi trao đổi với đơn vị và quyết định ý kiến kiểm toán. Ngưỡng sai sót có thể bỏ qua chủ yếu được sử dụng trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, tuy nhiên nó cũng được xác định cùng lúc với xác định mức trọng yếu. Thường ngưỡng này bằng một tỷ lệ phần trăm khá nhỏ của mức trọng yếu thực hiện. Theo chương trình kiểm toán mẫu năm 2013 của VACPA, tỷ lệ này là 0% đến 4% .

1.2.5. Điều chỉnh mức trọng yếu

Mức trọng yếu tổng thể được thiết lập trong giai đoạn lập kế hoạch. Trong quá trình kiểm toán có thể có những tình huống có thêm các thông tin mới hay việc thực hiện thêm các thủ tục kiểm toán làm thay đổi hiểu biết của KTV về đơn vị được kiểm toán và hoạt động của đơn vị đó. Do đó trong trường hợp này KTV phải điều chỉnh lại mức trọng yếu.

Mức trọng yếu có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau: Cập nhật lại giá trị của tiêu chí xác định mức trọng yếu

(benchmark); Thay đổi tiêu chí xác định mức trọng yếu; Điều chỉnh tỷ lệ % tính mức trọng yếu.

1.2.6. Xác định mức trọng yếu đối với kiểm toán tập đoàn

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam VSA 600, Tập đoàn là đơn vị bao gồm các đơn vị thành viên mà thông tin tài chính hoặc BCTC của các đơn vị thành viên được bao gồm toàn bộ hoặc một phần trong BCTC của tập đoàn. Một tập đoàn phải có ít nhất hai đơn vị thành viên, bao gồm cả công ty mẹ. Các đơn vị thành viên được chia thành 2 loại: đơn vị thành viên quan trọng và đơn vị thành viên không quan trọng. Đối với các đơn vị thành viên quan trọng, KTV sẽ thực hiện kiểm toán, do đó sẽ xác định mức trọng yếu đối với đơn vị thành viên quan trọng. Còn đối với các đơn vị thành viên không quan trọng, KTV chỉ cần thực hiện thủ tục phân tích hoặc một vài thủ tục khác nếu chưa đủ bằng chứng thích hợp.

KTV phải xác định mức trọng yếu tổng thể cho BCTC tập đoàn giống như là xác định mức trọng yếu cho một doanh nghiệp đơn lẻ. KTV cũng có thể xác định mức trọng yếu áp dụng cho các số dư tài khoản hoặc thuyết minh cụ thể nếu trong trường hợp có sai sót thấp hơn mức trọng yếu đối với tổng thể BCTC nhưng có thể ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng BCTC. KTV phải xác định mức trọng yếu cho các đơn vị thành viên. Mức trọng yếu cho các đơn vị thành viên phải thấp hơn mức trọng yếu của tập đoàn.

Mức trọng yếu thực hiện và ngưỡng sai sót có thể bỏ qua cũng cần phải được xác định cho các đơn vị thành viên theo nguyên tắc được trình bày ở mục 1.2.2 và mục 1.2.4.

1.3. VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU ĐỂ ĐÁNH GIÁ SAI PHẠM PHÁT HIỆN ĐƯỢC

Khi kết thúc cuộc kiểm toán, KTV cần đánh giá ảnh hưởng của

các sai phạm phát hiện¹ trong quá trình kiểm toán nhưng chưa được điều chỉnh (nếu có) đối với BCTC trên cơ sở đó hình thành ý kiến kiểm toán.

Theo VSA 700, ý kiến kiểm toán được chia thành 2 loại: Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần. Có 3 loại ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần: Ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Ý kiến kiểm toán trái ngược và Từ chối đưa ra ý kiến.

Để có thể đưa ra ý kiến kiểm toán, KTV cần phải đánh giá mức độ ảnh hưởng của các sai phạm còn tồn tại trên BCTC sau kiểm toán hoặc ảnh hưởng của vấn đề không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp đến BCTC.

- *Sai phạm trọng yếu nhưng không lan tỏa*: là sai phạm trọng yếu xét trên từng khoản mục của BCTC, nhưng xét trên tổng thể BCTC thì BCTC vẫn được trình bày trung thực và hợp lý.

- *Sai phạm trọng yếu và lan tỏa*: là sai phạm trọng yếu xét trên tổng thể BCTC khiến cho BCTC không được trình bày trung thực và hợp lý.

Đầu tiên, KTV xem xét sai phạm có trọng yếu hay không. KTV sẽ tổng hợp các sai phạm cho từng khoản mục. Khi xem xét sai phạm của từng khoản mục, KTV vừa phải xem xét sai phạm riêng lẻ và sai phạm tổng hợp. Nếu sai phạm riêng lẻ vượt quá mức trọng yếu của khoản mục thì sai phạm riêng lẻ đó là sai phạm trọng yếu và không được bù trừ giữa khai khổng và khai thiếu. Nếu sai phạm riêng lẻ nhỏ hơn mức trọng yếu của khoản mục thì cần phải tổng hợp các sai phạm riêng lẻ của khoản mục đó lại, kết hợp thêm việc xem xét sự

¹ Sai phạm phát hiện được là sai phạm KTV phát hiện trong quá trình kiểm toán có thể là sai phạm thực tế phát hiện trong quá trình kiểm toán hoặc có thể là sai phạm dự đoán từ sai phạm phát hiện được của mẫu hoặc sai phạm ước tính.

ảnh hưởng của các sai phạm được bỏ qua từ kỳ trước để xem xét tổng hợp các sai phạm riêng lẻ có vượt quá mức sai phạm của khoản mục hay không, và các sai phạm trong trường hợp này được bù trừ giữa khai khổng và khai thiếu.

Tiếp theo, KTV xem xét các sai phạm có ảnh hưởng lan toả đến BCTC hay không?. KTV sẽ tổng hợp sai phạm cho toàn bộ BCTC nghĩa là tổng hợp theo các chỉ tiêu mang tính chất tổng hợp ví dụ tổng tài sản, tổng nợ phải trả tổng vốn chủ sở hữu, tổng doanh thu... và so sánh với mức trọng yếu thực hiện của BCTC. Sai phạm này cũng được xem xét riêng lẻ và tổng hợp. Nếu những sai phạm riêng lẻ trong từng khoản mục tổng hợp vượt quá mức trọng yếu thực hiện thì sai phạm này là sai phạm trọng yếu và lan tỏa. Nếu sai phạm riêng lẻ trong từng khoản mục tổng hợp nhỏ hơn mức trọng yếu thực hiện thì các sai phạm này tiếp tục tổng hợp lại và so sánh với mức trọng yếu thực hiện. Nếu sai phạm tổng hợp vượt quá mức trọng yếu thực hiện là sai phạm trọng yếu và lan tỏa.

Trong một số trường hợp, các sai sót, xét một cách riêng lẻ hoặc tổng hợp lại, vẫn được coi là trọng yếu mặc dù giá trị của các sai sót này có thể thấp hơn mức trọng yếu tổng thể BCTC khi xem xét mặt định tính của các sai sót. Có thể xem xét một số khía cạnh sau đây: Ảnh hưởng đến việc tuân thủ pháp luật; Ảnh hưởng đến việc tuân thủ điều khoản nợ hoặc các yêu cầu khác của hợp đồng; Liên quan đến việc lựa chọn không chính xác các chính sách kế toán mặc dù nó ảnh hưởng không trọng yếu đến BCTC của kỳ hiện tại nhưng có thể ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC trong tương lai. Che giấu những thay đổi về thu nhập hoặc các xu hướng khác, đặc biệt trong điều kiện kinh tế chung hoặc của ngành...

Đối với ý kiến kiểm toán liên quan đến việc KTV không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp, KTV cần xem xét

các khoản mục này có quan trọng đối với BCTC hay không. Việc xem xét lúc này thường được xem xét tỷ trọng của khoản mục với một chỉ tiêu tổng hợp liên quan của khoản mục đó.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

2.1. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

2.1.2. Tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính

2.2. KHÁI QUÁT VỀ QUI TRÌNH KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

2.2.1. Cơ sở xây dựng quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của AAC

2.2.2. Phương pháp tiếp cận kiểm toán chung và các nguyên tắc cơ bản khác

2.2.3. Mục tiêu của quy trình kiểm toán báo cáo tài chính

2.2.4. Các nội dung cơ bản trong quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của AAC

2.3. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

2.3.1. Xác lập mức trọng yếu tổng thể của báo cáo tài chính

Mức trọng yếu này được xác định theo Công thức 2.1 như sau:

$$\text{Mức trọng yếu tổng thể BCTC} = \text{Giá trị tiêu chí x tỷ lệ phần trăm (\%)}$$

Công thức 2.1 Công thức xác lập mức trọng yếu tổng thể BCTC

Giá trị tiêu chí xác định mức trọng yếu: các tiêu chí được lựa chọn thông thường có thể là: Lợi nhuận trước thuế, Tổng doanh thu, Lợi nhuận gộp, Tổng chi phí, Tổng vốn chủ sở hữu, Giá trị tài sản ròng.

Việc xác định tiêu chí phụ thuộc vào nhu cầu thông tin của đại bộ phận đối tượng sử dụng thông tin tài chính (nhà đầu tư, ngân hàng, công chúng, cơ quan nhà nước...). Ngoài ra, việc xác định tiêu chí còn ảnh hưởng bởi các yếu tố như: Tình hình kinh doanh và tài chính; Thông tin người sử dụng BCTC đặc biệt quan tâm; Đặc điểm HĐKD, đặc điểm ngành nghề của đơn vị được kiểm toán; ...

Giá trị tiêu chí được lựa chọn

Giá trị tiêu chí thường dựa trên số liệu trước kiểm toán phù hợp với kỳ/năm mà Công ty kiểm toán phải đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc soát xét.

Xác định tỷ lệ phần trăm tính mức trọng yếu (%)

AAC vận dụng quy định tỷ lệ phần trăm theo chương trình kiểm toán mẫu năm 2013 của VACPA, theo đó tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng tương ứng với từng tiêu chí như sau: 5% đến 10% lợi nhuận trước thuế; 1% đến 2% tổng tài sản; 1% đến 5% vốn chủ sở hữu; 0.5% đến 3% tổng doanh thu. Việc xác định tỷ lệ trong khoảng tỷ lệ % trên phụ thuộc vào xét đoán của KTV. Tại AAC, thông thường KTV dựa vào đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị để lựa chọn tỷ lệ %.

2.3.2. Xác định mức trọng yếu thực hiện

Mức trọng yếu thực hiện thông thường nằm trong khoảng từ

50% - 75% so với mức trọng yếu tổng thể BCTC. Việc chọn tỷ lệ nào áp dụng tùy thuộc vào xét đoán chuyên môn của KTV. Tại AAC, KTV đều dựa vào đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ mà chưa xem xét đến mối quan hệ giữa rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát.

2.3.3. Ngưỡng sai sót có thể bỏ qua

AAC quy định ngưỡng sai sót có thể bỏ qua tối đa là 4% mức trọng yếu thực hiện.

2.3.4. Điều chỉnh mức trọng yếu thực hiện trong quá trình kiểm toán

Mức trọng yếu có thể được điều chỉnh trong các trường hợp sau: Cập nhật lại giá trị của tiêu chí xác định mức trọng yếu; Sửa đổi tiêu chí xác định mức trọng yếu; Sửa đổi tỷ lệ % tính mức trọng yếu.

2.3.5. Vận dụng mức trọng yếu để đánh giá mức độ sai phạm phát hiện được

Đối với các sai phạm phát hiện không được điều chỉnh, KTV tổng hợp lại các sai sót lớn hơn ngưỡng sai sót có thể bỏ qua không được điều chỉnh năm nay kết hợp với các sai sót không được điều chỉnh lớn hơn ngưỡng sai sót có thể bỏ qua của các năm trước để đánh giá ảnh hưởng của các sai sót này đối với BCTC.

AAC tổng hợp tất cả các sai phạm thực tế phát hiện lớn hơn ngưỡng sai sót có thể bỏ qua không được điều chỉnh mà không thực hiện suy rộng sai phạm tổng thể từ sai phạm của mẫu. Đồng thời, các sai phạm phát hiện này được tổng hợp cho toàn bộ BCTC mà không thực hiện tổng hợp theo từng khoản mục tổng hợp.

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

3.1. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

3.1.1. Những kết quả đạt được trong công tác đánh giá và vận dụng mức trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính

AAC đã thiết lập được chính sách đánh giá và vận dụng mức trọng yếu trong kiểm toán báo cáo tài chính phù hợp với quy định chung

Cơ sở xác định mức trọng yếu đều được yêu cầu phải lưu hồ sơ đầy đủ và được thiết kế mẫu biểu đầy đủ

3.1.2. Những hạn chế, tồn tại trong công tác đánh giá và vận dụng mức trọng yếu

Tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng để đánh giá mức trọng yếu chưa được xem xét trong mối liên hệ với rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát

Chưa có hướng dẫn xác định đơn vị thành viên quan trọng và xác định mức trọng yếu cho các đơn vị thành viên trong mối quan hệ với mức trọng yếu của tập đoàn

Chưa dự tính sai phạm trong tổng thể dựa trên giá trị của sai phạm phát hiện trong mẫu

Chưa tổng hợp sai phạm phát hiện được theo từng khoản mục trên báo cáo tài chính

AAC chưa quy định về việc xác định mức trọng yếu cho từng khoản mục

AAC chưa quy định tiêu chí để xác định sự ảnh hưởng của việc không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cho việc hình

thành ý kiến kiểm toán

3.1.3. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Chất lượng của đội ngũ KTV

Công tác soát xét chất lượng công tác đánh giá trọng yếu

Mức phí kiểm toán

Kiểm tra chất lượng của Bộ tài chính, Ủy ban chứng khoán, VACPA

3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN ĐÁNH GIÁ VÀ VẬN DỤNG MỨC TRỌNG YẾU PHỤC VỤ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẠI CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

3.2.1. Xác định tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng để đánh giá mức trọng yếu trong mối liên hệ với rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát

Sau khi xác định tiêu chí để xác định mức trọng yếu tổng thể. KTV cần xác định mức độ rủi ro phát hiện kế hoạch trong mối quan hệ với rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát để làm cơ sở xác định tỷ lệ phần trăm áp dụng.

Bảng 3.1. Ma trận rủi ro phát hiện mong muốn

Rủi ro phát hiện		Đánh giá của KTV về rủi ro kiểm soát		
		Cao	Trung bình	Thấp
Đánh giá của KTV về rủi ro tiềm tàng	Cao	Tối thiểu	Thấp	Trung bình
	Trung bình	Thấp	Trung bình	Cao
	Thấp	Trung bình	Cao	Tối đa

Theo 3.1 trên rủi ro phát hiện kế hoạch gồm năm mức: Tối thiểu, thấp, trung bình, cao và tối đa. Ở đây gộp thành 3 mức là thấp (gồm mức tối thiểu và mức thấp) trung bình và cao (gồm mức cao và tối đa). Theo đó, tỷ lệ phần trăm (%) áp dụng xác định như sau: Nếu rủi ro phát hiện kế hoạch là thấp: chọn tỷ lệ % thấp nhất; Nếu rủi ro

phát hiện kế hoạch là trung bình: Chọn tỷ lệ % ở mức trung bình của tỷ lệ % cao nhất và thấp nhất; Nếu rủi ro phát hiện kế hoạch là cao: chọn tỷ lệ % ở mức cao nhất.

Việc kết hợp xem xét rủi ro phát hiện trong mối quan hệ với rủi ro tiềm tàng và rủi ro kiểm soát sẽ khắc phục được nhược điểm tách rời giữa việc đánh giá các loại rủi ro và việc đánh giá mức trọng yếu trong kiểm toán BCTC.

3.2.2. Hướng dẫn cụ thể xác định mức trọng yếu đối với trường hợp kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn

Khi tiến hành kiểm toán BCTC tập đoàn, KTV có thể xác định mức trọng yếu qua các bước sau:

Bước 1: Xác định đơn vị thành viên quan trọng.

Bước 2: Xác định mức trọng yếu tổng thể BCTC của tập đoàn.

Bước 3: Phân bổ mức trọng yếu tổng thể BCTC của tập đoàn cho các đơn vị thành viên quan trọng.

Bước 4: Xác định mức trọng yếu thực hiện, ngưỡng sai sót có thể bỏ qua tại các đơn vị thành viên quan trọng.

Bước 1: Xác định đơn vị thành viên quan trọng

Tùy theo chiến lược kiểm toán, KTV có thể thực hiện kiểm toán tại tất cả các đơn vị thành viên của tập đoàn hoặc có thể thực hiện cuộc kiểm toán tại những đơn vị thành viên quan trọng và còn đối với những thành viên không quan trọng, KTV chỉ cần thực hiện thủ tục phân tích hoặc một vài thủ tục khác nếu chưa đủ bằng chứng thích hợp nhằm đảm bảo hiệu quả của cuộc kiểm toán.

- Nếu KTV thực hiện cuộc kiểm toán tại tất cả các đơn vị thành viên thì không cần thực hiện bước này và có thể chuyển sang bước 2.

- Nếu KTV chỉ thực hiện kiểm toán tại đơn vị thành viên quan trọng, thì việc xác định đơn vị thành viên quan trọng được xác

định như sau:

▪ Đơn vị thành viên quan trọng là đơn vị thành viên có tiêu chí tỷ trọng tài sản hoặc bằng 10%.

$$\text{Tỷ trọng tài sản} = \frac{\text{Tổng tài sản sau loại trừ giao dịch nội bộ của đơn vị thành viên}}{\text{Tổng tài sản hợp nhất của tập đoàn}} \geq 10\% \text{ là đơn vị thành viên quan trọng}$$

Công thức 3.1 Tỷ trọng tài sản

Việc lựa chọn tiêu chí tổng tài sản để xác định đơn vị thành viên quan trọng vì đây là chỉ tiêu phù hợp phản ánh được quy mô của một công ty. Đồng thời theo quy tắc "Rule of thumb" nếu giá trị khoản mục/giá trị so sánh lớn hơn hoặc bằng (\geq) 10% thì chắc chắn trọng yếu. Cụ thể trong bảng 3.2 sau:

Bảng 3.2. Quy tắc Rule of thumb

Khoản mục/Giá trị so sánh	$\leq 5\%$: chắc chắn không trọng yếu
	$\geq 10\%$: chắc chắn trọng yếu
	5% - 10%: sử dụng xét đoán của KTV

(Nguồn Gay & Simnett, 2010)

▪ Đơn vị thành viên nếu có tỷ trọng tài sản nhỏ hơn 10% thì vẫn được xem là đơn vị thành viên quan trọng nếu trong trường hợp KTV đánh giá rằng đơn vị thành viên đó có khả năng gây ra rủi ro đáng kể có sai phạm trọng yếu cho BCTC của tập đoàn do đặc điểm hay tình hình tài chính của đơn vị đó.

▪ Các đơn vị thành viên quan trọng được xác định để thực hiện kiểm toán phải có tổng tài sản chiếm trên 95% tổng tài sản của tập đoàn. Trường hợp tổng tài sản các đơn vị thành viên quan trọng được xác định vẫn nhỏ hơn 95% tổng tài sản của tập đoàn thì KTV có thể lựa chọn thêm một số đơn vị thành viên không quan trọng khác

có tỷ trọng tài sản dưới 10% theo thứ tự từ cao đến thấp.

Bước 2: Xác định mức trọng yếu tổng thể BCTC của tập đoàn

Việc xác định mức trọng yếu tổng thể BCTC của tập đoàn được thực hiện tương tự xác định mức trọng yếu cho một đơn vị đơn lẻ và được xác định theo cách tính trình bày ở mục 2.3.1

Bước 3: Phân bổ mức trọng yếu tổng thể BCTC của tập đoàn cho các đơn vị thành viên quan trọng.

Mức trọng yếu tập đoàn được phân bổ cho các đơn vị thành viên quan trọng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

- Mức trọng yếu phân bổ cho các đơn vị thành viên quan trọng không được cao hơn mức trọng yếu của tập đoàn. Nếu mức trọng yếu của đơn vị thành viên được phân bổ lớn hơn mức trọng yếu của tập đoàn thì mức trọng yếu của đơn vị thành viên được xác định tối đa bằng mức trọng yếu tập đoàn.

- Các đơn vị thành viên khác nhau sẽ có mức trọng yếu khác nhau.

- Tổng hợp mức trọng yếu của các đơn vị thành viên có thể cao hơn mức trọng yếu của tập đoàn.

Xác định mức trọng yếu cho các đơn vị thành viên tại công thức 3.2 như sau:

Mức trọng yếu	Mức trọng	
xác định cho	yếu tổng	
đơn vị thành	hợp tối đa	x
viên i	(MACM)	=

$$\frac{\sqrt{\text{Doanh thu của đơn vị thành viên i}}}{\sum_{j=1}^n \sqrt{\text{Doanh thu của đơn vị thành viên j}}}$$

Công thức 3.2 Xác định mức trọng yếu cho đơn vị thành viên

Trong đó: MACM (Maximum aggregate component materiality): Mức trọng yếu tổng hợp tối đa = Mức trọng yếu tổng thể BCTC tập đoàn x Hệ số.

Tùy thuộc vào quy mô của tập đoàn với số lượng đơn vị thành viên khác nhau thì sẽ có hệ số để tính MACM. Hệ số này được xây dựng bởi Steven và cộng sự (2008) tại bảng 3.7.

Bảng 3.3. Bảng hệ số xác định MACM

Số lượng đơn vị thành viên quan trọng để xác định hệ số tính MACM	Hệ số được áp dụng để tính MACM
2	1,5
3-4	2,0
5-6	2,5
7-9	3,0
10-14	3,5
15-19	4,0
20-25	4,5
26-30	5,0
31-40	5,5
41-50	6,0
51-64	6,5
65-80	7,0
81-94	7,5
95-110	8,0
111-130	8,5
131+	9,0

Bước 4: Xác định mức trọng yếu thực hiện, ngưỡng sai sót có thể bỏ qua tại các đơn vị thành viên quan trọng.

Mức trọng yếu thực hiện, ngưỡng sai sót có thể bỏ qua được xác định theo nguyên tắc trình bày ở mục 2.2.2 và 2.2.3

3.2.3. Tổng hợp sai sót theo từng khoản mục và toàn bộ báo cáo tài chính

Sai phạm phát hiện lớn hơn ngưỡng sai sót có thể bỏ qua không

được điều chỉnh được tổng hợp theo nguyên tắc sau:

- Nếu sai phạm riêng lẻ vượt quá mức trọng yếu của khoản mục thì sai phạm này là sai phạm trọng yếu đối với khoản mục và không được bù trừ giữa khai khổng và khai thiếu trong khoản mục này. Trong trường hợp này KTV kết luận khoản mục liên quan có sai phạm trọng yếu và đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ (nếu sai phạm trọng yếu nhưng không lan tỏa) hoặc ý kiến kiểm toán trái ngược (nếu sai phạm trọng yếu và lan tỏa). Mức độ ảnh hưởng "lan tỏa" của sai phạm đối với BCTC sẽ được xem xét ở phần sau của mục này.

- Nếu sai phạm riêng lẻ nhỏ hơn mức trọng yếu của khoản mục thì KTV cần tổng hợp các sai phạm riêng lẻ của khoản mục đó lại kết hợp xem xét ảnh hưởng của sai sót được bỏ qua kỳ trước để xem xét tổng hợp các sai phạm riêng lẻ có vượt quá mức trọng yếu của khoản mục hay không. Các sai phạm trong trường hợp này được bù trừ giữa khai khổng và khai thiếu. Nếu sai phạm của khoản mục vượt quá mức trọng yếu của khoản mục thì KTV kết luận khoản mục liên quan có sai phạm trọng yếu.

Trường hợp công ty kiểm toán không xác định mức trọng yếu cho từng khoản mục trên BCTC, sau khi tổng hợp sai phạm theo từng khoản mục, sai phạm này sẽ được so sánh với giá trị của khoản mục sau kiểm toán để xem xét tỷ lệ này là bao nhiêu để xác định là sai phạm đối với từng khoản mục có trọng yếu hay không. Theo "Rule of thumb", nếu tỷ lệ này dưới 5% thì sai phạm này là chắc chắn không trọng yếu, trên 10% là chắc chắn trọng yếu, còn trong khoảng từ 5% đến 10% thì cần xét đoán của KTV để xem xét sai phạm của từng khoản mục là trọng yếu hay không. Đối với tỷ lệ trong khoảng từ 5% đến 10%, KTV có thể sử dụng các tiêu chí sau để xác định xem có trọng yếu hay không :

- Khoản mục có sai phạm này có quan trọng hay không. Nếu

đây là khoản mục quan trọng thì mức sai phạm này là trọng yếu.

- Nếu khoản mục cần có độ chính xác cao như khoản mục tiền, tỉ lệ sai phạm nằm trong khoảng này sẽ được xem là trọng yếu.

Để xem xét các sai phạm còn tồn tại trên BCTC sau kiểm toán có ảnh hưởng "lan tỏa" đối với tổng thể BCTC hay không thì các sai phạm cần được tổng hợp cho toàn bộ BCTC bằng cách tổng hợp theo các chỉ tiêu mang tính chất tổng hợp trên BCTC, như tổng tài sản, tổng nợ phải trả, tổng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận... và so sánh với mức trọng yếu thực hiện của BCTC. Ảnh hưởng của sai phạm cũng được xem xét riêng lẻ và tổng hợp.

- Nếu sai phạm riêng lẻ của từng chỉ tiêu tổng hợp vượt quá mức trọng yếu thực hiện của BCTC thì sai phạm này là sai phạm trọng yếu và lan tỏa. Sai phạm trong trường hợp này không được bù trừ với sai phạm khác theo hướng ngược lại. Trường hợp này, KTV sẽ đưa ý kiến kiểm toán trái ngược.

- Nếu sai phạm riêng lẻ trong từng chỉ tiêu tổng hợp nhỏ hơn mức trọng yếu thực hiện thì các sai phạm này tiếp tục được tổng hợp lại và so sánh với mức trọng yếu thực hiện. Sai phạm trong trường hợp này được bù trừ giữa khai khổng và khai thiếu. Nếu sai phạm tổng hợp vượt quá mức trọng yếu thực hiện của BCTC thì sai phạm này là sai phạm trọng yếu và lan tỏa. KTV đưa ý kiến kiểm toán trái ngược.

▪ Các trường hợp sai phạm được cho là có ảnh hưởng lan tỏa đối với BCTC xét trên khía cạnh định tính như: Làm cho kết quả kinh doanh chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại; Làm cho doanh nghiệp đủ đạt kế hoạch lợi nhuận hoặc doanh thu; Làm cho mức lưu chuyển thuần từ HĐKD chuyển từ âm sang dương; Ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính, dẫn đến hiệu sai tình hình tài chính của doanh nghiệp. Ví dụ: phân loại sai tài sản ngắn hạn và dài hạn, nợ ngắn hạn và nợ

dài hạn, tài sản cố định thuê tài chính được kế toán như là tài sản cố định thuê hoạt động.

3.2.4. Quy định về tiêu chí để xác định sự ảnh hưởng của việc không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán cho việc hình thành ý kiến kiểm toán

Trường hợp không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp liên quan đến một hay một số khoản mục. KTV cần xem xét tỷ trọng của khoản mục này với một giá trị so sánh thích hợp để xem xét tỷ trọng này như thế nào trên cơ sở đó hình thành ý kiến kiểm toán. Nếu tỷ trọng nhỏ hơn hoặc bằng 5%, theo "Rule of thumb" là không trọng yếu. Nếu tỷ trọng lớn hơn hoặc bằng 10% thì việc thiếu bằng chứng kiểm toán thích hợp được xem là liên quan đến bộ phận quan trọng của BCTC (tức ảnh hưởng lan toả đối với BCTC), lúc này KTV từ chối đưa ra ý kiến. Nếu tỷ trọng trong khoảng từ 5 đến 10% thì tùy theo xét đoán của KTV để đưa ra ý kiến ngoại trừ hoặc chấp nhận toàn phần tùy theo mức độ quan trọng của khoản mục.

Bảng 3.4. Bảng tổng hợp tỷ trọng của khoản mục với giá trị so sánh

Khoản mục	Giá trị so sánh
Khoản mục thuộc bảng cân đối kế toán	Vốn chủ sở hữu, tổng giá trị của loại tài sản hoặc nợ phải trả thích hợp
Khoản mục thuộc Báo cáo kết quả HĐKD	Lợi nhuận, tổng doanh thu hoặc chi phí thích hợp
Khoản mục thuộc Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	Lưu chuyển thuần từ HĐKD, hoạt động đầu tư, hoặc hoạt động tài chính
Khoản mục/Giá trị so sánh	≤ 5%: không trọng yếu ≥ 10%: trọng yếu 5% - 10%: sử dụng xét đoán của KTV

KẾT LUẬN

Qua quá trình kiểm hiệu quy trình đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC, tác giả xét thấy việc đánh giá và vận dụng trọng yếu tại AAC còn tồn tại một số điểm bất cập. Do đó, tác giả đã chọn đề tài về "Đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC" để làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

Trên cơ sở vận dụng các phương pháp nghiên cứu, luận văn đã giải quyết được các vấn đề sau:

Một là, luận văn đã trình bày một cách có hệ thống những vấn đề lý luận về đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC. Qua đó làm sáng tỏ một số khái niệm và nội dung đối với vấn đề này.

Hai là, qua khảo sát thực tế về công tác đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC, luận văn đã tổng hợp những đạt được, tồn tại và nguyên nhân tồn tại đối với việc đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC.

Ba là, trên cơ sở những vấn đề lý luận đã nghiên cứu và việc phân tích những tồn tại, luận văn đã đề ra những giải pháp hoàn thiện mang tính khả thi trong công tác đánh giá và vận dụng trọng yếu trong kiểm toán BCTC tại AAC.

Những giải pháp mà tác giả đưa ra trong luận văn nhằm góp phần hoàn thiện đánh giá và vận dụng mức trọng yếu phục vụ kiểm toán BCTC tại AAC. Tác giả đã có nhiều cố gắng trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn để có thể đề ra các giải pháp tốt hơn trong việc đánh giá trọng yếu và vận dụng trọng yếu trong kiểm toán BCTC tại AAC. Tuy nhiên, do trình độ còn hạn chế và thời gian nghiên cứu không nhiều nên có thể còn nhiều sai sót. Bản thân mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô và các bạn đồng nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn.

Công trình được hoàn thành tại
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQĐHN

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHẠM HOÀI HƯƠNG

Phản biện 1: PGS.TS Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 2: PGS.TS Nguyễn Thị Tâm

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Kế toán học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng vào ngày 08 tháng 04 năm 2017.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin – Học liệu, Đại học Đà Nẵng;
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng